

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 27-5-2020

V/v " ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Xô và bà Phạm Thị Chuộng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn,
xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 53/2020/TLST-
HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020 về việc " ly hôn ,tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXX-ST ngày 11
tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Chị Ninh Thị H, sinh năm 1998

ĐKKHKT: Thôn T, xã TL, thị xã KM, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: Thôn N, xã L, thị xã KM, tỉnh Hải Dương

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh Đ, sinh năm 1990

ĐKKHKT: Thôn T, xã TL, thị xã KM, tỉnh Hải Dương

Hiện đang chấp hành án tại: Trại giam T (địa chỉ: xã C, huyện CT, tỉnh
Thanh Hóa).

(Chị H có mặt, anh Đ có đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11-02-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án
nguyên đơn là chị Ninh Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Mạnh Đ tự nguyện
chung sống với nhau như vợ chồng từ cuối năm 2014 đến ngày 10-02-2017 đăng
kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thăng Long. Anh chị chung sống hòa thuận
hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn

chủ yếu là do sau khi cưới được vài tháng chị phát hiện được anh Đ bị nghiện ma túy thường xuyên chơi bời, không chịu làm ăn. Chị và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Đ không sửa chữa để tu chí làm ăn. Anh Đ còn chửi bới xúc phạm chị. Do cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra căng thẳng, không có hạnh phúc nên chị đã về nhà bố mẹ để ở từ tháng 10 năm 2017 đến nay. Từ khi chị về nhà bố mẹ ở anh Đ cũng 1 hoặc 2 lần đến tìm gặp chị để nói chuyện vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị không đồng ý, vì chị xác định không thể tiếp tục chung sống cùng anh Đ được nữa. Quá trình vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh chị vẫn không thể đoàn tụ. Do vậy anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Anh Đ có đến gặp chị nhưng chỉ thăm con. Anh Đ còn có hành động đe dọa đánh đập, chặn đường không cho chị đi làm. Hiện nay anh Đ đang phải đi chấp hành án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Từ tháng 6 năm 2019 anh Đ đi chấp hành án, chưa lần nào chị đến thăm anh. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày một sâu sắc không thể hàn gắn đoàn tụ được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Thị Phương N, sinh ngày 28-3-2015. Kể từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân cháu Ngọc đang ở cùng với chị. Nay vợ chồng anh chị ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu và tự nguyện không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị làm công nhân của công ty may Tinh Lợi thu nhập hàng tháng ổn định khoảng 8.000.000 đồng. Sau khi ly hôn chị được bố mẹ để tiếp tục hỗ trợ về chỗ ở nên chị có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dạy con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Mạnh Đ trình bày: Anh và chị Ninh Thị H tự nguyện chung sống với nhau khoảng năm 2014, 2015. Sau đó anh chị có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thăng Long. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc khoảng 2 hoặc 3 năm anh đi làm ăn xa. Chị H ở nhà đã đưa con về nhà ngoại từ năm 2018. Kể từ đó chị H không về nhà nữa. Anh không biết nguyên nhân gì mà chị H xin ly hôn. Quan điểm của anh nếu vợ chồng không ở được với nhau nữa thì ly hôn. Anh đồng ý. Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Thị Phương Ngọc, sinh ngày 28-3-2015. Hiện nay cháu đang ở cùng với chị H. Anh đồng ý giao cháu Ngọc cho chị H nuôi dưỡng. Khi nào anh muốn đưa con về chơi thì chị H phải đồng ý. Về tài sản chung và nợ chung anh xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh đề nghị Tòa án không hòa giải và giải quyết vụ án vắng mặt anh.

Tại phiên tòa chị Ninh Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại quá trình giải quyết vụ án và không đề nghị Tòa án giải quyết nội dung nào khác.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định của Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ninh Thị H được ly hôn anh Nguyễn Mạnh Đ.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Phương N, sinh ngày 28-3-2015 cho chị Ninh Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Chị Ninh Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng : Tại phiên tòa bị đơn là anh Nguyễn Mạnh Đ đã có đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt anh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ninh Thị H và anh Nguyễn Mạnh Đ được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thăng Long nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên có nhiều bất đồng về tính cách và quan điểm sống nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay, cắt đứt mọi quan hệ cả về tình cảm và kinh tế. Chị H xin ly hôn anh Đ đồng ý. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị Ninh Thị H và anh Nguyễn Mạnh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị Hương, xử cho chị được ly hôn anh Đ là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Thị Phương N, sinh ngày 28-3-2015, kể từ khi vợ chồng sống ly thân các con đều đang ở cùng với chị H. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu. Anh Đ đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của các bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo sự ổn định về cuộc sống cũng như học tập của cháu N nên áp dụng Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung Nguyễn Thị Phương N, sinh ngày 28-3-2015 cho chị Ninh Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Ninh Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ninh Thị H được ly hôn anh Nguyễn Mạnh Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Phương N, sinh ngày 28-3-2015 cho chị Ninh Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng thời gian kể từ tháng 5 năm 2020 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Mạnh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ninh Thị H phải nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000572 ngày 18-02-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Đương sự;
- UBND xã Thăng Long, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt